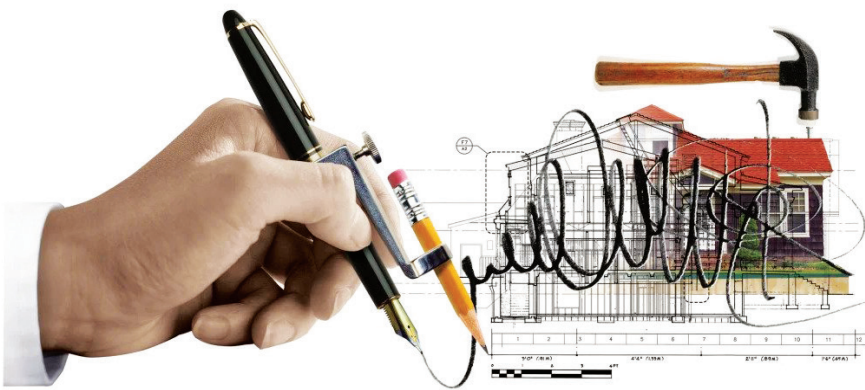




QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM KIẾN TRÚC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

THS. LÊ THỊ LAN PHƯƠNG | KHOA PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI

Tóm tắt

Nghệ thuật kiến trúc với tư cách là một loại hình nghệ thuật tạo dựng không gian, môi trường sống cho con người, có tầm ảnh hưởng vô cùng to lớn đến môi trường sống của mỗi con người và phát triển kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu và hội nhập quốc tế, vấn đề bảo hộ quyền tác giả nói chung và bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm kiến trúc nói riêng luôn được coi trọng vì đây là động lực để thúc đẩy sự sáng tạo.

Hiện nay, pháp luật về sở hữu trí tuệ của Việt Nam cũng đã ghi nhận và bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan đối với tác phẩm kiến trúc thông qua Bộ Luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ... Tuy nhiên, việc hoàn thiện pháp luật về quyền tác giả đối với các tác phẩm kiến trúc ngày càng trở nên cần thiết, bởi lẽ, điều này góp phần thúc đẩy sáng tác, bảo đảm quyền lợi về sở hữu trí tuệ cho các tác giả sở hữu loại hình tác phẩm đặc biệt và đầy tính nghệ thuật này.

Abstract

Architectural art, as an art form of creating space and living environment for people, has a great influence on each person's living environment and socio-economic development. In the context of global competition and international integration, the issue of copyright protection in general and copyright protection for architectural works in particular is always respected because this is the driving force to promote human creativity.

At present, Vietnam's intellectual property law has also recognized and protected copyright and related rights for architectural works through the Civil Code, the Intellectual Property Law... However, the improvement of the copyright law for architectural works is becoming more and more necessary, because this contributes to promoting the creation process, ensuring intellectual property rights for authors.

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM KIẾN TRÚC

Nghệ thuật kiến trúc với tư cách là một loại hình nghệ thuật tạo dựng không gian, môi trường sống cho con người, có tầm ảnh hưởng vô cùng to lớn đến môi trường sống và phát triển kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu và hội nhập quốc tế, vấn đề bảo hộ quyền tác giả nói chung và bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm kiến trúc nói riêng luôn được coi trọng vì đây là động lực để thúc đẩy sự sáng tạo của con người.

GS.TS.KTS Nguyễn Đức Thiêm đã đưa ra định nghĩa về kiến trúc như sau: "Kiến trúc là khoa học cũng là nghệ thuật xây dựng và trang hoàng nhà cửa công trình, tức là không gian sống. Kiến trúc được xem là một lĩnh vực hoạt động sáng tạo chủ yếu của con người từ khi có

xã hội loài người... nhằm cải tạo thiên nhiên hoặc kiến tạo đối với môi trường sống, phục vụ tốt các quá trình hoạt động của con người và xã hội".

Theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2010: "Tác phẩm là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào".

Vì vậy, tác phẩm kiến trúc là một loại hình tác phẩm khoa học và nghệ thuật với những đặc điểm sau đây:

Thứ nhất, tác phẩm kiến trúc rất đa dạng, theo chức năng của công trình có thể kể đến các loại như nhà ở, nhà ăn, nhà ga, khách sạn, trường học...

Thứ hai, tác phẩm kiến trúc vừa có giá trị vật chất, vừa có giá trị tinh thần. Tác phẩm kiến trúc không chỉ được dùng để xây dựng nên những công trình phục vụ mục đích ở, sinh hoạt, làm việc của con người mà còn góp phần mang lại những giá trị tinh thần cho con người thông qua hình tượng nghệ thuật của tác phẩm.

Thứ ba, tác phẩm kiến trúc có thể thể hiện dưới các dạng hình thức vật chất khác nhau như bản vẽ thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế, mô hình, sa bàn.

Quyền tác giả đối với tác phẩm kiến trúc là một dạng quyền sở hữu trí tuệ nên chúng cũng có những đặc điểm chung của quyền sở hữu trí tuệ như tính vô hình của các đối tượng bảo hộ, tính giới hạn về thời gian bảo hộ và không gian bảo hộ. Những đặc điểm của quyền tác giả bao gồm:

(i) Việc bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm kiến trúc thực chất là việc bảo hộ hình thức thể hiện của tác phẩm kiến trúc;

(ii) Đối tượng của quyền tác giả đối với tác phẩm kiến trúc được bảo hộ không phân biệt nội dung, giá trị;

(iii) Quyền tác giả đối với tác phẩm kiến trúc được xác lập theo cơ chế bảo hộ tự động;

(iv) Quyền tác giả đối với tác phẩm kiến trúc không được bảo hộ một cách tuyệt đối;

(v) Quyền nhân thân thuộc quyền tác giả với tác phẩm kiến trúc không thể chuyển giao cho người khác.

(vi) Quyền tác giả đối với các tác phẩm kiến trúc được bảo hộ theo lãnh thổ.

QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM KIẾN TRÚC

Nghị định số 22/2018/NĐ-CP ngày 23/2/2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan có quy định như sau về tác phẩm kiến trúc:

Tác phẩm kiến trúc quy định tại điểm i khoản 1 Điều 14 của Luật Sở hữu trí tuệ là tác phẩm thuộc loại hình kiến trúc, bao gồm:

- Bản vẽ thiết kế kiến trúc về công trình hoặc tổ hợp các công trình, nội thất, phong cảnh.

- Công trình kiến trúc.

Tác giả được hưởng các quyền nhân thân quy định tại Điều 19 của Luật Sở hữu trí tuệ và các quyền tài sản quy định tại Điều 20 của Luật Sở hữu trí tuệ.

Tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả được hưởng các quyền nhân thân quy định tại các khoản 1, 2 và khoản 4 Điều 19 của Luật Sở hữu trí tuệ; chủ sở hữu quyền tác giả được hưởng các quyền quy định tại khoản 3 Điều 19 và Điều 20 của Luật Sở hữu trí tuệ.

Tác giả và tổ chức, cá nhân đầu tư tài chính và cơ sở vật chất - kỹ thuật để sáng tạo tác phẩm có thể thỏa thuận về việc sửa chữa tác phẩm.

Theo quy định Luật Sở hữu trí tuệ 2005, quyền tác giả được hình thành kể từ khi tác phẩm được sáng tạo và thể hiện dưới một hình thức nhất định. Việc bảo hộ tác phẩm kiến trúc không phải là thủ tục bắt buộc để hưởng quyền tác giả. Tuy nhiên, đó là một thủ tục cần thiết để tác giả tự bảo vệ quyền và lợi ích của mình, nhất là trong trường hợp có tranh chấp xảy ra.

Quyền nhân thân

Quyền đặt tên cho tác phẩm quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Sở hữu trí tuệ. Quyền này không áp dụng đối với tác phẩm dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác.

Quyền công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm quy định tại khoản 3 Điều 19 của Luật Sở hữu trí tuệ là việc phát hành tác phẩm đến công chúng với số lượng bản sao hợp lý để đáp ứng nhu cầu của công chúng tùy theo bản chất của tác phẩm, do tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện hoặc do cá nhân, tổ chức khác thực hiện với sự đồng ý của tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả. Công bố tác phẩm không bao gồm việc trình diễn một tác phẩm nghệ thuật; trưng bày tác phẩm tạo hình; xây dựng công trình từ tác phẩm kiến trúc.

Quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén tác phẩm quy định tại khoản 4 Điều 19 của Luật Sở hữu trí tuệ là việc không cho người khác sửa chữa, cắt xén tác phẩm hoặc sửa chữa, nâng cấp chương trình máy tính trừ trường hợp có thỏa thuận của tác giả.

Quyền tài sản

Quyền sao chép tác phẩm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 20 của Luật Sở hữu trí tuệ là quyền của chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện việc tạo ra bản sao tác phẩm bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào, bao gồm cả việc tạo ra bản sao dưới hình thức điện tử.

Quyền phân phối bản gốc hoặc bản sao tác phẩm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 20 của Luật Sở hữu trí tuệ là quyền của chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện bằng bất kỳ hình thức, phương tiện kỹ thuật nào mà công chúng có thể tiếp

cận được để bán, cho thuê hoặc các hình thức chuyển nhượng khác bản gốc hoặc bản sao tác phẩm.

Quyền truyền đạt tác phẩm đến công chúng bằng phương tiện hữu tuyến, vô tuyến, mạng thông tin điện tử hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào khác quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 20 của Luật Sở hữu trí tuệ là quyền của chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện việc đưa tác phẩm hoặc bản sao tác phẩm đến công chúng mà công chúng có thể tiếp cận được tại địa điểm và thời gian do chính họ lựa chọn.

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP

Trong tổ chức, thi hành các quy định của pháp luật Việt Nam về quyền tác giả, đặc biệt là quyền tác giả đối với tác phẩm kiến trúc cần phải chú ý tới một số giải pháp sau để bảo hộ tốt hơn quyền sở hữu trí tuệ với tác phẩm kiến trúc:

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đi đôi với xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quyền tác giả. Theo quy định của pháp luật, công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật được áp dụng ở ba đối tượng chủ yếu, đó là tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và người sử dụng tác phẩm. Các nhóm đối tượng này cần phải hiểu rõ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Ngoài ra, công dân cũng cần được bổ sung, cập nhật các kiến thức cần thiết về sở hữu trí tuệ nhằm nâng cao nhận thức về vấn đề này.

Thứ hai, tổ chức lại và nâng cao năng lực tổ chức thi hành pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ của các cơ quan quản lý, cơ quan xét xử và hỗ trợ thực thi quyền sở hữu trí tuệ cho hợp lý. Thực tiễn ở một số quốc gia phát triển như Đức, Thái Lan, Hàn Quốc, Anh, Nhật Bản đã có các Tòa án chuyên biệt được thành lập để xét xử các vụ việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Vì vậy, việc cân nhắc để thành lập một đơn vị giải quyết tranh chấp có hiệu quả về vấn đề này là một hướng đi mở trong tương lai. Bởi lẽ, càng có nhiều bản án được xét xử liên quan đến vấn đề quyền tác giả đối với tác phẩm kiến trúc thì tính minh bạch và thông suốt của hệ thống pháp luật trong nước về sở hữu trí tuệ càng được nâng cao.



Chùa Một Cột - Công trình kiến trúc độc đáo của Việt Nam

Thứ ba, xây dựng cơ chế phối hợp có hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức trong việc tổ chức thi hành pháp luật về sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và xử lý các hành vi xâm phạm đến quyền tác giả ở cả Trung ương và địa phương. Việc phối hợp này phải được tổ chức toàn diện, có định hướng rõ ràng giữa các bên liên quan như Chính phủ, Bộ Văn hoá - Thông tin, Cục Bản quyền tác giả, các cơ quan hữu quan, các tổ chức chính trị xã hội như hội nghề nghiệp. Ngoài ra, các thủ tục quy trình cũng nên được cân nhắc giảm thiểu để tránh nặng nề về hành chính, dẫn đến các vụ việc vi phạm quyền tác giả bị chậm muộn trong quá trình xử lý, tạo ra sự không hài lòng đối với việc áp dụng và thực thi pháp luật.

Thứ tư, xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan làm việc trong lĩnh vực kiến trúc. Việc đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về sở hữu trí tuệ nói riêng là một điều cần thiết đối với ngành kiến trúc.

Không chỉ đội ngũ chuyên trách về pháp lý, các tác giả cũng cần được trang bị kiến thức đầy đủ để có khả năng bảo vệ được tác phẩm của mình thông qua các công cụ pháp lý hữu hiệu. Bên cạnh đó, các đơn vị có thể tổ chức các buổi tập huấn, buổi nói chuyện chuyên đề về lĩnh vực sở hữu trí tuệ để nâng cao tầm quan trọng của việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm kiến trúc.

Thứ năm, tuân thủ nghiêm chỉnh các điều ước quốc tế Việt Nam đã tham gia và các hiệp định song phương đã ký kết về vấn đề bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan.

Cho đến nay, Việt Nam đã tham gia và ký kết nhiều điều ước, công ước về sở hữu trí tuệ như Công ước Paris 1833 về Sở hữu công nghiệp, Thỏa ước Madrid 1891 về Đăng ký nhãn hiệu hàng hoá, Công ước Berne 1886 về bảo hộ các tác phẩm văn học nghệ thuật và khoa học, Hiệp định về các khía cạnh thương mại liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS)

1995 trong hệ thống các hiệp định của WTO, Công ước thành lập Tổ chức Sở hữu trí tuệ (WIPO) bắt đầu có hiệu lực từ năm 1970 (Việt Nam trở thành thành viên của WIPO từ ngày 2/7/1976). Việc tham gia và thực thi có hiệu quả các công ước này là một điều kiện quan trọng để Việt Nam có thể hội nhập với các hoạt động thương mại quốc tế, đẩy mạnh quá trình phát triển kinh tế đất nước./

Tài liệu tham khảo

1. Từ điển Tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học, NXB Từ điển bách khoa
2. Nguyễn Đức Thiêm (2011), Kiến trúc cơ sở phục vụ thiết kế nội ngoại thất, NXB Xây dựng, tr.5
3. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2010
4. Nghị định số 22/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 2 năm 2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan

NGHIÊN CỨU LỰA CHỌN ĐIỂM NHÌN KHI XÂY DỰNG HÌNH CHIẾU PHỐI CẢNH CÔNG TRÌNH VÀ HÌNH CHIẾU PHỐI CẢNH QUY HOẠCH

THS PHÙNG QUANG MINH, THS PHẠM THỊ THANH VÂN, THS VŨ THU HUYỀN | TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI

Tóm tắt

Việc vẽ phối cảnh các công trình, quy hoạch muốn đạt kết quả tốt thì lựa chọn điểm nhìn tối ưu rất quan trọng. Bài báo nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn điểm nhìn khi xây dựng hình chiếu phối cảnh của công trình hay quy hoạch, qua đó đưa ra phương pháp chọn điểm nhìn hợp lý trong việc vẽ phối cảnh của công trình và quy hoạch. Đồng thời cũng đưa ra quỹ tích các điểm nhìn ứng với các dạng công trình hoặc quy hoạch, cũng như thiết lập sơ đồ thuật toán lựa chọn điểm nhìn hợp lý để có thể tích hợp vào phần mềm AutoCAD như một chương trình con nhằm giúp người làm có thể dùng máy tính điện tử tự động chọn điểm nhìn hợp lý.

Abstract

Drawing the perspective of the building and planning to achieve good results, choosing the optimal viewpoints is very important. The article studies the factors affecting the selection of viewpoints when building the perspective projection of the building or planning, through which the article has proposed a method of choosing a reasonable point of view in drawing the perspective of the building and planning. At the same time, the article also provides a locus of reasonable viewpoints corresponding to types of works or planning, as well as the article has established a diagram of an algorithm to choose a reasonable point of view so that it can be integrated into AutoCAD software be a subroutine to help architect use electronic computers to automatically select a reasonable viewpoint.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Những thập kỷ trước, ngành công nghiệp kiến trúc xây dựng đã trải qua những thay đổi lớn với việc phát minh ra “phần mềm hỗ trợ công tác thiết kế” (Computer Aided Design - CAD). Từ đó, càng nhiều những phần mềm thiết kế kiến trúc khác của các hãng như Autodesk, Bentley, Gehry Technologies, Graphisoft lần lượt ra đời. Ngành kiến trúc xây dựng vốn chỉ quen vẽ bằng tay nay đã làm quen với việc sử dụng máy tính như một công cụ để hỗ trợ cho việc thiết kế.

Tuy nhiên công việc thiết kế kiến trúc, quy hoạch muốn thực hiện tốt thì KTS phải có các kiến thức chuyên sâu trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Ví dụ việc vẽ phối cảnh các công trình, quy hoạch muốn đạt kết quả tốt thì lựa chọn điểm nhìn tối ưu rất quan trọng. Khái niệm lựa chọn điểm nhìn tối ưu khi sử dụng máy tính điện tử và các phần mềm hỗ trợ vẫn chưa được xây dựng cụ thể. Mặt khác việc chọn điểm nhìn trong lý thuyết trước đây vẫn dừng lại ở các khái niệm chung mà chưa xét đến các yếu tố cụ thể như kích thước công trình, sự chuyển động của người quan sát, và sự phân lớp không gian...

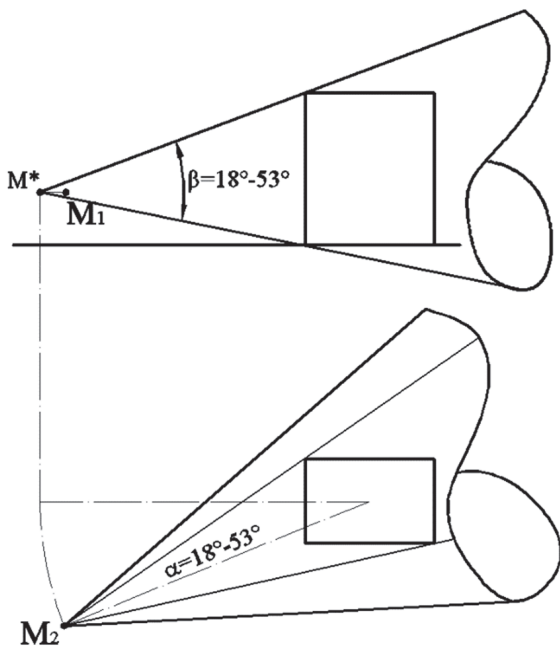
Từ các lý do trên, việc nghiên cứu lựa chọn điểm nhìn tối ưu khi xây dựng phối cảnh trong thiết kế kiến trúc, quy hoạch theo phương pháp truyền thống và phương pháp sử dụng máy tính điện tử là rất cần thiết.

NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Cơ sở khoa học chọn điểm nhìn trong phối cảnh công trình

Yêu cầu cơ bản của bản vẽ phối cảnh công trình là cần thấy rõ được các mảng khối của công trình, bản vẽ đẹp, cân đối, ít biến dạng. Khi chọn điểm nhìn trong phối cảnh công trình, ta cần lựa chọn 2 thông số:

- Vị trí điểm nhìn (Vị trí đặt chân M₂, độ cao mắt M₁)



Hình 1